

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82 /BC- SGDDT

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

**Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo,
phòng, chống tham nhũng Quý II và 6 tháng đầu năm 2019**

*** CÔNG TÁC QUÝ II**

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về GDĐT. Căn cứ đặc điểm tình hình nhiệm vụ của ngành, Sở GDĐT báo cáo quý II và 6 tháng đầu năm 2019 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc đã thực hiện triển khai trong kỳ là 00 cuộc thanh tra, kiểm tra (trong đó: 00 cuộc theo kế hoạch và 00 cuộc đột xuất).
- Về hình thức (số cuộc theo kế hoạch 00; đột xuất 00 cuộc).
- Về tiến độ (số cuộc: Kết thúc thanh tra tại đơn vị; đã ban hành kết luận): 00 cuộc.

b) Kết luận thanh tra

- Phát hiện vi phạm: Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra: *Không*.
- Lĩnh vực sai phạm chủ yếu: *Không*.
- Số tiền, đất, tài sản được phát hiện có vi phạm: *Không*.
- Số tiền, tài sản thu hồi, xử lý trong quá trình thanh tra: *Không*.
- Kiến nghị xử lý vi phạm: *Không*.
- + Xử lý trách nhiệm về kinh tế, xử lý kỷ luật hành chính: *Không*.
- + Xử lý hình sự: Chuyển cơ quan điều tra xử lý: *Không*.
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.

c) Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra

- Số kết luận và quyết định xử lý được kiểm tra trong kỳ báo cáo: *Không*.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý): *Không*.

d) Hiệu quả thanh tra: *Không*.

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực

- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: *Không*.

- Quản lý, sử dụng đất: *Không*.

- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: *Không*.

- Lĩnh vực khác (nếu có): *Không*.

- Kết quả thanh tra chuyên đề (nếu có). Nêu tóm tắt kết quả tổ chức, thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên: *Không*.

2. Thanh tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc đã thực hiện: *02*

(số cuộc có thành lập đoàn *02*, số cuộc thanh tra độc lập *00*)

- Số đối tượng được thanh tra

+ Đơn vị: *52*

+ Cá nhân: *124*

- Những lĩnh vực thanh tra chủ yếu: *chỉ đạo chuyên môn và hoạt động giáo dục*.

b) Kết quả thanh tra

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm/ tổng số cá nhân, tổ chức được thanh tra: *00*.

- Nội dung các vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra:

Phòng GDĐT chỉ đạo triển khai chuyên môn tại các trường trung học cơ sở chưa chặt chẽ; việc thực hiện còn mang tính hình thức, không sâu, chưa hiệu quả.

- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: *Không*.

- Tổng số tiền vi phạm: *00*.

- Số tiền xử lý tài sản vi phạm: *00*.

- Số tiền kiến nghị thu hồi: *Không*.

- Số tiền xử phạt vi phạm, số giấy phép thu hồi, bãi bỏ: *Không*.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thu hồi: *Không*.

c) Hiệu quả:

Qua thanh tra, công chức, cán bộ đã tư vấn, thúc đẩy cho các đối tượng thanh tra về việc chỉ đạo, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Bao gồm việc tự chủ chương trình; việc dạy học theo chuyên đề, chủ đề; việc soạn giáo án mới định hướng theo các hoạt động; việc ra đề, chấm và sửa bài kiểm tra định kỳ; việc khai thác sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học có hiệu quả.

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra : 00.
- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 00.
- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: 00.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 00.
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: 00.
- Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có): *Không.*
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không.*
- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không.*

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: *Không có văn bản.*
- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sửa đổi, bổ sung: *Không có văn bản.*
- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức: *Không có.*
- Tổng số người tham gia: *Không có.*

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Đã triển khai các cuộc thanh tra đúng kế hoạch đã được phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Giám đốc Sở GDĐT; việc theo dõi thực hiện các kiến nghị tại kết luận thanh tra được thực hiện chặt chẽ.

2. Việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra đúng chức năng, thường xuyên, hiệu quả.

- Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra: *Thanh tra đã tiến hành rà soát các văn bản ban hành mới một cách thường xuyên về quản lý nhà nước trong công tác thanh tra đúng chức năng nhiệm vụ của ngành thanh tra.*

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về thanh tra: *Thực hiện thường xuyên trong các đợt mở lớp học tập huấn về Công tác viên thanh tra do Sở GDĐT tổ chức.*

- Về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra: *Thường thực hiện trong các kỳ thi do Sở GDĐT tổ chức và thanh tra có hướng dẫn trách nhiệm thực hiện nghiệp vụ về thanh tra thi khi làm nhiệm vụ.*

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: *Lực lượng chuyên trách và cộng tác viên thanh tra đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng.*

3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra:

Cơ quan thanh tra có vai trò trong việc phát hiện, xử lý, vi phạm pháp luật, tiêu cực, qua đó, trong khâu quản lý nhà nước thực hiện tốt và rất được chú trọng và góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước, mặt này được thực hiện thường xuyên nên diễn biến rất tốt.

4. Nguyên nhân của những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm (chủ quan, khách quan) và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác thanh tra:

Ưu điểm: Công chức cán bộ đã được tập huấn nghiệp vụ thực hiện pháp luật về thanh tra qua lớp đào tạo Công tác viên thanh tra. Do đó, qua các cuộc thanh tra đã tư vấn cho các đối tượng thanh tra hoàn thiện hơn về nghiệp vụ quản lý, thúc đẩy chấn chỉnh khắc phục các thiếu sót về chuyên môn nghiệp vụ.

Khuyết điểm: Không.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC THANH TRA TRONG KỲ TIẾP THEO

Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra hành chính, chuyên ngành theo kế hoạch được phê duyệt và theo chỉ đạo của Giám đốc Sở GDĐT.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: *Không.*

B. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp dân

a) Kết quả tiếp công dân: *01 lượt.*

b) Nội dung tiếp công dân:

“Ngày 31/5/2019, phản ánh của Bà Nguyễn Chí Văn Anh, địa chỉ số 23, tổ 24, xóm 3, đường Cao Thắng, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, phản ánh về việc có gửi đơn đến Bộ GDĐT vào ngày 24/9/2018, trường hợp đề nghị cho 3 đứa con chỉ học 1 buổi liên tục 3 năm: lớp 3, 4 và 5 do điều kiện đưa rước khó khăn và Bộ GDĐT có điện thoại trả lời Bà phải thực hiện theo ngành dọc theo thẩm quyền. Sở GDĐT hướng dẫn cho Bà liên hệ Phòng GDĐT thành phố Cao Lãnh”.

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân:

Sở GDĐT giao cho Phòng GDĐT thực hiện và xử lý theo thẩm quyền.

2. Tiếp nhận phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo

a) Tiếp nhận (số đơn tiếp nhận trong kỳ: *16 đơn*, đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang: *00*), so sánh với kỳ trước (tăng, giảm): *tăng 09 đơn.*

b) Phân loại đơn

- Theo loại đơn: Khiếu nại: 00; tố cáo: 00; kiến nghị: 00, phản ánh: 8 (Trong đó đơn nặc danh là: 03; Đơn không đủ điều kiện giải quyết và Hương dẫn: 05).

- Theo nội dung: Lĩnh vực hành chính: 00; chuyên ngành: 00; tố cáo tham nhũng: 00.

- Theo thẩm quyền của Sở: 00; Phòng GDĐT: 08; của trường THPT và TTGD TX: 00.

c) Kết quả xử lý

- Theo thẩm quyền của Sở: 00; Phòng GDĐT: 09; của trường THPT và TTGD TX: 00.

- Số đơn chưa xử lý cuối kỳ: 00.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

- Tổng số: Đơn khiếu nại 00, vụ việc 00, thuộc thẩm quyền (trong đó đơn tồn kỳ trước chuyển sang 00, tiếp nhận trong kỳ 00).

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: *Không*.

c) Giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền

- Tổng số đơn: 00.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: *Không*.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: *Không*.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: *Không*.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: *Không*.

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không*.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức: *Không*.

Tổng số người tham gia: *Không*.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đánh giá

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo:

Có cơ sở giáo dục chưa thực hiện chưa tốt quy chế dân chủ, chưa công khai đầy đủ. Người phản ánh chưa hiểu rõ về phân cấp quản lý nên phản ánh vượt cấp, gửi nhiều nơi, hoặc chỉ nghe nói lại nên thông tin phản ánh chưa chính xác.

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện đúng quy định; không có sai sót.

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Thực hiện đúng quy định, không có sai sót.

- Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo; việc ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện:

Thực hiện đúng theo Luật Khiếu nại và Tố cáo.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

Thực hiện đúng theo Luật Khiếu nại và Tố cáo.

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Thực hiện đúng quy định.

d) Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Thực hiện đúng quy định.

đ) Nguyên nhân những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Không.*

2. Dự báo

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo (diễn biến; mức độ phức tạp; khiếu kiện đông người, vượt cấp...): *Bình thường.*

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KỶ TIẾP THEO

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung thực hiện trong kỳ tiếp theo:

Sở GDĐT tiếp tục tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư theo phân cấp; xác minh, giải quyết các đơn thư thuộc thẩm quyền đúng pháp luật.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập): *Không*.

C. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của sở, ngành

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Được thực hiện thường xuyên, nhất là khi có chủ trương mới. Việc tuyên truyền thể hiện qua nhiều kênh: Giới thiệu văn bản trên Website, giới thiệu qua các phiên họp, niêm yết công khai tại bản tin của đơn vị.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Trong năm, Sở GDĐT đã ban hành văn bản về việc thực hiện công tác thu đầu năm học. Trong đó, xác định các khoản thu theo quy định, các khoản thu hộ, các khoản xã hội hoá; quy định cách thu để ngăn ngừa tham nhũng.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng: *Ổn định.*

d) Tình hình thực hiện Mục 6, Điểm a Mục 7, Chỉ thị số 10/CT-TTg:

Các trường đã thực hiện việc lồng ghép nội dung PCTN vào chương trình môn Giáo dục công dân; lồng ghép nội dung PCTN vào các buổi sinh hoạt tập thể của Đoàn, Hội, Đội đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức

Kết quả 46 đơn vị trực thuộc Sở GDĐT có thực hiện PCTN trong công tác kiểm tra nội bộ theo quy định.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: *Thực hiện đúng quy định.*

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: *Không.*

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: *Thực hiện đúng quy định.*

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Sở GDĐT đã ban hành công văn số 16/TB-TCCB ngày ngày 16 tháng 7 năm 2018. Trong đó, yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc Sở GDĐT quán triệt và triển khai Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời gian định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Kết quả đã chuyển đổi 01 vị trí và đồng thời, Sở GDĐT có ban hành Kế hoạch số 100/KH - SGDDT thực hiện chuyển đổi trong thời gian tới theo qui định.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Thực hiện kê khai, công khai kết quả kê khai minh bạch tài sản đúng quy định.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Không có vi phạm.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính:

Thực hiện tốt theo quy định chỉ đạo của UBND tỉnh, không có sai sót.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Sở GDĐT đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo vị trí việc làm; các trường đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo Điều lệ nhà trường.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Tất cả có các đơn vị thuộc Sở GDĐT đều thực hiện qua thẻ ATM.

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có): *Không.*

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành: *Không.*

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: *Không.*

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Không.*

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của cấp mình: *Không.*

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: *Không.*

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 00.

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 00.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 00

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: *Không*.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: *Công tác tự kiểm tra nội bộ của các đơn vị trực thuộc (nếu có vi phạm): Không*.

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không*.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, giám sát của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, CMHS và nhân dân địa phương.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020

Thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch chiến lược.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng: *Bình thường*.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: *Thực hiện tốt đúng quy định, không có tham nhũng diễn ra.*

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý: *Không có tham nhũng diễn ra.*

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: *Thực hiện đúng quy định, không có tham nhũng diễn ra.*

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: *Tốt*.

d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: *Không*.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm): *Ít xảy ra.*

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng:

Trong thời gian tới có khả năng sai phạm trong lĩnh vực tài chính và mua sắm tài sản.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG KỲ TIẾP

THEO

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác phòng, chống tham nhũng sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ báo cáo tiếp theo:

Sở GDĐT sẽ yêu cầu các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai và thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2018, Thông tư này thay thế Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009.

*** CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc đã thực hiện triển khai trong kỳ là 00 cuộc thanh tra, kiểm tra (trong đó: 00 cuộc theo kế hoạch và 00 cuộc đột xuất).
- Về hình thức (số cuộc theo kế hoạch 00; đột xuất 00 cuộc).
- Về tiến độ (số cuộc: Kết thúc thanh tra tại đơn vị; đã ban hành kết luận): 00.

b) Kết luận thanh tra

- Phát hiện vi phạm: Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra: *Không*
- Lĩnh vực sai phạm chủ yếu: *Không*.
- Số tiền, đất, tài sản được phát hiện có vi phạm: *Không*.
- Số tiền, tài sản thu hồi, xử lý trong quá trình thanh tra: *Không*.
- Kiến nghị xử lý vi phạm: *Không*.
- + Xử lý trách nhiệm về kinh tế, xử lý kỷ luật hành chính: *Không*.
- + Xử lý hình sự: Chuyển cơ quan điều tra xử lý: *Không*.
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.

c) Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra

- Số kết luận và quyết định xử lý được kiểm tra trong kỳ báo cáo: *Không*.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý): *Không*.

d) Hiệu quả thanh tra: *Không*.

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực

- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: *Không*.
- Quản lý, sử dụng đất: *Không*.
- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: *Không*.

- Lĩnh vực khác (nếu có): *Không*.
- Kết quả thanh tra chuyên đề (nếu có). Nêu tóm tắt kết quả tổ chức, thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên: *Không*.

2. Thanh tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc đã thực hiện: *04*
(số cuộc có thành lập đoàn *04*, số cuộc thanh tra độc lập *00*)
- Số đối tượng được thanh tra
- + Đơn vị: **76**
- + Cá nhân: **206**

- Những lĩnh vực thanh tra chủ yếu: *chỉ đạo chuyên môn và hoạt động giáo dục*.

b) Kết quả thanh tra

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm/ tổng số cá nhân, tổ chức được thanh tra: *00*.
- Nội dung các vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra:

Việc chỉ đạo triển khai chuyên môn tại các trường trung học cơ sở chưa chặt chẽ. Việc thực hiện còn mang tính hình thức, không sâu, chưa hiệu quả.

- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: *Không*.
- Tổng số tiền vi phạm: *00*.
- Số tiền xử lý tài sản vi phạm: *00*.
- Số tiền kiến nghị thu hồi: *00*.
- Số tiền xử phạt vi phạm, số giấy phép thu hồi, bãi bỏ: *Không*.
- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thu hồi: *Không*.

c) Hiệu quả:

Qua thanh tra, cán bộ, công chức đã tư vấn, thúc đẩy cho các đối tượng thanh tra về việc chỉ đạo, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Bao gồm việc tự chủ chương trình; việc dạy học theo chuyên đề, chủ đề; việc soạn giáo án mới định hướng theo các hoạt động; việc ra đề, chấm và sửa bài kiểm tra định kỳ; việc khai thác sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học.

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: *00*.
- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: *00*.
- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: *00*.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 00.
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: 00.
- Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có): *Không.*

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không.*

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không.*

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: *Không có văn bản.*

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sửa đổi, bổ sung: *Không có văn bản.*

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức: *Không có.*

- Tổng số người tham gia: *Không có.*

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Đã triển khai các cuộc thanh tra đúng kế hoạch đã được phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Giám đốc; việc theo dõi thực hiện các kiến nghị tại kết luận thanh tra được thực hiện chặt chẽ.

2. Việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra đúng chức năng, thường xuyên, hiệu quả.

- Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra: *Thanh tra đã tiến hành rà soát các văn bản ban hành mới một cách thường xuyên về quản lý nhà nước trong công tác thanh tra đúng chức năng nhiệm vụ của ngành thanh tra.*

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về thanh tra: *Thực hiện thường xuyên trong các đợt mở lớp học tập huấn về Công tác viên thanh tra do Sở GDĐT tổ chức.*

- Về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra: *Thường thực hiện trong các kỳ thi do Sở GDĐT tổ chức và thanh tra có hướng dẫn trách nhiệm thực hiện nghiệp vụ về thanh tra thi khi làm nhiệm vụ.*

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: *Lực lượng chuyên trách và cộng tác viên thanh tra đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng.*

3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra: *Tốt.*

4. Nguyên nhân của những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm (chủ quan, khách quan) và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác thanh tra: *Không*.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC THANH TRA TRONG KỲ TIẾP THEO

Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra hành chính, chuyên ngành theo kế hoạch được phê duyệt và theo chỉ đạo của Giám đốc.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: *Không*.

B. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp dân

a) Kết quả tiếp công dân: *11 lượt*.

b) Nội dung tiếp công dân:

- Ngày 30/11/2018: Kiến nghị của bà Phạm Thị Liệp và Nguyễn Thị Mỹ Xuyên xã Phú Thọ, huyện Tam Nông với nội dung thay mặt 13 hộ dân thuộc ấp Phú Thọ B yêu cầu được trả lại phần đất quy hoạch làm trường học nhưng nay còn bỏ hoang.

- Ngày 11/12/2018: Phản ánh của bà Nguyễn Thị Trang, xã An Bình, huyện Cao Lãnh nội dung liên quan đến giáo viên Nguyễn Công Bằng, Trường TH An Bình B về hành vi dân sự, ngoài nhà trường. Nội dung phản ánh thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương.

- Ngày 24/12/2019: Phản ánh của bà Lê Thị Kiều Hạnh về nội dung Trường TH Hoà Thuận và Phòng GDĐT TP Cao Lãnh không trả lời đúng nội dung Khiếu nại của bà.

- Ngày 27/12/2018: Kiến nghị lần 2 của bà Phạm Thị Liệp và Nguyễn Thị Mỹ Xuyên xã Phú Thọ, huyện Tam Nông với nội dung đòi lại đất quy hoạch xây trường, nhưng đã nhiều năm nay chưa xây trường.

- Ngày 28/12/2018: Kiến nghị của bà Nguyễn Thị Trang, xã An Bình, huyện Cao Lãnh lần 2 về việc nhờ Sở GDĐT xử lý giáo viên Nguyễn Công Bằng, Trường TH An Bình B, huyện Cao Lãnh.

- Ngày 11/01/2019: bà Hồ Thị Mỹ Huyền, phường 1, TP Cao Lãnh (là vợ của Ông Huỳnh Văn Lạc, Trường TH Võ Thị Sáu) theo uỷ quyền của ông Lạc đến gặp Ông Giám đốc Sở GDĐT về quyết định buộc thôi việc đối với ông Lạc.

- Ngày 21/01/2019: Phản ánh của bà Nguyễn Thị Trang, xã An Bình, huyện Cao Lãnh lần 3 về việc nhờ Sở GDĐT xử lý giáo viên Nguyễn Công Bằng, Trường TH An Bình B, huyện Cao Lãnh.

- Ngày 21/01/2019: Phản ánh của bà Bùi Thị Bé Ba địa chỉ ấp An Nghiệp, xã An Bình, huyện Cao Lãnh về việc Thầy Trần Ngọc Tấn là GV Trường TH An Bình xúi giục chồng bà đánh bà, làm ảnh hưởng cuộc sống gia đình bà.

- Ngày 13/02/2019: Phản ánh của ông Phạm Văn Thành, địa chỉ ấp Bình Quới, xã Hoà An, Chợ Mới, tỉnh An Giang về việc bị thầy Nguyễn Hữu Thông là GV Trường THPT Lấp Vò 1, kêu giang hồ hâm đánh ông.

- Ngày 04/3/2019: Phản ánh của bà Lê Thị Cẩm Hồng và bà Lê Thị Huyền Trân địa chỉ ấp Tân Chủ, xã Tân Thuận Tây, TPCL, tỉnh Đồng Tháp về nội dung Yêu cầu Sở GDĐT có hướng xử lý giải quyết việc Thầy Chúc là GV Trường TH Tân Thuận Tây 3 – TPCL có hành vi chiếm dụng đất đai tài sản của cha mẹ và anh em.

- Ngày 31/5/2019: Phản ánh của bà Nguyễn Chí Văn Anh, địa chỉ số 23, tổ 24, khóm 3, đường Cao Thắng, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, phản ánh về việc có gửi đơn đến Bộ GDĐT vào ngày 24/9/2018, trường hợp đề nghị cho 3 đứa con chỉ học 1 buổi liên tục 3 năm: lớp 3, 4 và 5 do điều kiện đưa rước khó khăn và Bộ GDĐT có điện thoại trả lời Bà phải thực hiện theo ngành dọc theo thẩm quyền. Sở GDĐT hướng dẫn cho Bà liên hệ Phòng GDĐT thành phố Cao Lãnh”.

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân:

Sở GDĐT giao cho Phòng GDĐT để xác minh và xử lý.

2. Tiếp nhận phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo

a) Tiếp nhận (số đơn tiếp nhận trong kỳ: 23 đơn, đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang: 00), so sánh với kỳ trước (tăng, giảm): tăng 16 đơn.

b) Phân loại đơn

- Theo loại đơn: Khiếu nại: 00; tố cáo: 00; kiến nghị: 00, phản ánh: 15 (Trong đó đơn nặc danh là: 03; Đơn không đủ điều kiện giải quyết và Hướng dẫn: 05).

- Theo nội dung: Lĩnh vực hành chính: 00; chuyên ngành: 00; tố cáo tham nhũng: 00.

- Theo thẩm quyền của Sở: 00; Phòng GDĐT: 15; của trường THPT và TTGD TX: 00.

c) Kết quả xử lý

- Theo thẩm quyền của Sở: 00; Phòng GDĐT: 15; của trường THPT và TTGD TX: 00.

- Số đơn chưa xử lý cuối kỳ: 00.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

- Tổng số: Đơn khiếu nại 00, vụ việc 00, thuộc thẩm quyền (trong đó tồn kỳ trước chuyển sang 00, tiếp nhận trong kỳ 00);

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: Không.

c) Giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền

- Tổng số đơn: 00.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: *Không*.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: *Không*.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: *Không*.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: *Không*.

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không*.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo :

Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức: *Không*.

Tổng số người tham gia: *Không*.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đánh giá

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo:

Có cơ sở giáo dục chưa thực hiện chưa tốt quy chế dân chủ, chưa công khai đầy đủ. Người phản ánh chưa hiểu rõ về phân cấp quản lý nên phản ánh vượt cấp, gửi nhiều nơi, hoặc chỉ nghe nói lại nên thông tin phản ánh chưa chính xác.

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện đúng quy định; không có sai sót.

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Thực hiện đúng quy định, không có sai sót.*

- Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo; việc ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện: *Thực hiện đúng quy định.*

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: *Thực hiện đúng quy định.*

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Thực hiện đúng quy định.*

d) Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Đúng quy định.*

d) Nguyên nhân những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Không.*

2. Dự báo

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo (diễn biến; mức độ phức tạp; khiếu kiện đông người, vượt cấp...): *Bình thường.*

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KỲ TIẾP THEO

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung thực hiện trong kỳ tiếp theo:

Sở GDĐT tiếp tục tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư theo phân cấp; xác minh, giải quyết các đơn thư thuộc thẩm quyền đúng pháp luật.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập): *Không có.*

C. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của sở, ngành

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Được thực hiện thường xuyên, nhất là khi có chủ trương mới. Việc tuyên truyền thể hiện qua nhiều kênh: Giới thiệu văn bản trên Webside, giới thiệu qua các phiên họp, niêm yết công khai tại bảng tin của đơn vị.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Trong năm, Sở GDĐT đã ban hành văn bản về việc thực hiện công tác thu đầu năm học. Trong đó, xác định các khoản thu theo quy định, các khoản thu hộ, các khoản xã hội hoá; quy định cách thu để ngăn ngừa tham nhũng.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng: *Ổn định.*

d) Tình hình thực hiện Mục 6, Điểm a Mục 7, Chỉ thị số 10/CT-TTg:

Các trường đã thực hiện việc lồng ghép nội dung PCTN vào chương trình môn Giáo dục công dân; lồng ghép nội dung PCTN vào các buổi sinh hoạt tập thể của Đoàn, Hội, Đội đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức

Kết quả 46 đơn vị trực thuộc Sở GDĐT có thực hiện PCTN trong công tác kiểm tra nội bộ theo quy định.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: *Thực hiện đúng quy định.*

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: *Không.*

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: *Thực hiện đúng quy định.*

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Sở GDĐT đã ban hành công văn số 16/TB-TCCB ngày ngày 16 tháng 7 năm 2018. Trong đó yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc Sở quán triệt và triển khai Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời gian định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Kết quả đã chuyển đổi 01 vị trí và đồng thời Sở GDĐT có ban hành Kế hoạch số 100/KH - SGDDT thực hiện chuyển đổi trong thời gian tới theo qui định.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Thực hiện kê khai, công khai kết quả kê khai minh bạch tài sản đúng quy định.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Không có vi phạm.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính:

Thực hiện tốt theo quy định chỉ đạo của UBND tỉnh, không có sai sót.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Sở GDĐT đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo vị trí việc làm; các trường đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo Điều lệ nhà trường.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Tất cả các đơn vị thuộc Sở GDĐT đều thực hiện qua thẻ ATM.

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có): *Không.*

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành: *Không.*

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: *Không.*

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Không*.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của cấp mình: *Không*.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: *Không*.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: *00*.

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: *00*.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: *00*

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: *Không*.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: *Công tác tự kiểm tra nội bộ của các đơn vị trực thuộc (nếu có vi phạm)*.

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không*.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân, giám sát của Công đoàn, Đoàn thanh niên, CMHS và nhân dân địa phương.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020

Thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch chiến lược.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng: *Bình thường*.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: *Thực hiện tốt đúng quy định, không có tham nhũng diễn ra.*

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý: *Không có tham nhũng diễn ra.*

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: *Thực hiện đúng quy định, không có tham nhũng diễn ra.*

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: *Tốt*.

d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: *Không*.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm): *Ít xảy ra*.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng:

Trong thời gian tới có khả năng sai phạm trong lĩnh vực tài chính và mua sắm tài sản.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG KỲ TIẾP THEO

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác phòng, chống tham nhũng sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ báo cáo tiếp theo:

Sở GDĐT sẽ yêu cầu các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai và thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2018, Thông tư này thay thế Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng Quý II và 6 tháng đầu năm 2019 của Sở GDĐT. Sở GDĐT kính gửi Thanh tra tỉnh đề tổng hợp trong kỳ báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (để b/c);
- GD và các PGD Sở (để b/c);
- Lưu: VT, TTr, V, 3b.

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Liêm